

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM - ST

Ngày 14 -8 – 2018.

“*V/v: Tranh chấp yêu cầu thanh
toán tiền dịch vụ*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Dối và ông Trần Ngọc Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân huyện M mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số **02/2018/TLST- KDTM**, ngày **30** tháng **3** năm 2018, về “*Tranh chấp yêu cầu thanh toán hợp đồng dịch vụ*”. Vụ án được đưa ra xét xử theo quyết định số 03/2018/QĐXXST - KDTM ngày 29 tháng 6 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST – KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Công ty A.

Trụ sở: Q, phường R, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung D- Giám đốc. (Có mặt).

*** Bị đơn:** Công ty T.

Trụ sở: Cụm Công nghiệp C, thị trấn V, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Đỗ D1- Giám đốc. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2018 Công ty A trình bày: Ngày 02/01/2015, Công ty A (gọi tắt là Công ty AS) và Công ty T (gọi tắt là Công ty N) có ký kết Hợp đồng vận tải dầm gỗ số 02/01/2015/HĐKT. Theo Hợp đồng, Công ty AS đã vận chuyển gỗ dầm cho Công ty N với đơn giá 25.000đ/m³, từ Công ty N đến cảng B.

Ngày 23/8/2016 đại diện hai Công ty đã đối chiếu công nợ, tổng cộng Công ty N còn nợ Công ty AS 42.376.451đ, hai bên thỏa thuận đến ngày 31/12/2017 Công ty N sẽ trả số nợ trên cho Công ty AS nhưng đến nay Công ty N không trả số nợ trên.

Nay Công ty AS yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết buộc Công ty N phải trả số tiền còn nợ là 42.376.451đ, không yêu cầu tính lãi.

- Tại bản tự khai ngày 06/5/2018, các lời khai và biên bản hòa giải đại diện Công ty T trình bày: Vào ngày 20/12/2010 Công ty N có góp vốn kinh doanh với ông Nguyễn Hồng C1, ông Thanh Văn H và ông Võ Văn L xây dựng nhà máy dăm gỗ. Công ty N có đứng thay ký hợp đồng vận chuyển đến năm 2016. Đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Hồng C1, ông Thanh Văn H phải cùng Công ty chịu khoản lỗ này. Ông Huỳnh Đỗ D1 giám đốc Công ty T ký hợp đồng vận chuyển với Công ty A là ký với tư cách đại diện Công ty T.

Nay Công ty AS yêu cầu Công ty N phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng vận chuyển là 42.376.451đ không yêu cầu tính lãi, đại diện cho Công ty N đồng ý trả nợ, nhưng đề nghị đợi kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đối với vụ án “Tranh chấp giữa Công ty với các thành viên của Công ty” mà nguyên đơn là Công ty N và các thành viên góp vốn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M có ý kiến: Tòa án nhân dân huyện M thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật đúng qui định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đảm bảo quyền cho các đương sự, phía bị đơn được triệu tập họp lệ hai lần nhưng không đến tham dự phiên tòa.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A.
- Áp dụng: Điều 74; Điều 78; Điều 82; Điều 85; Điều 87 Luật thương mại 2005.
- Buộc công ty T phải trả cho công ty cổ phần Công ty AS 42.376.451đ.
- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty A.
- Công ty T phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp yêu cầu thanh toán tiền trong hợp đồng dịch vụ”. Tòa án nhân dân huyện M thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định Điều 26, điểm b Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Công ty T được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Hội đồng xét xử thấy ngày 02/01/2015, Công ty AS và Công ty N có ký kết Hợp đồng vận tải dăm gỗ số 02/01/2015/HĐKT. Theo Hợp đồng, Công ty AS đã vận chuyển gỗ dăm cho Công ty N với đơn giá 25.000đ/m³ nơi bốc gỗ dăm từ Công ty N đến cảng B, ngày 01 tháng 5 năm 2015 hai bên ký lại một phụ lục hợp đồng số 02/01/2015/PLHĐKT tiền công vận chuyển giảm từ 25.000đ/m³ xuống còn

22.000đ/m³. Ngày 23/8/2016 đại diện hai Công ty đã đối chiếu công nợ, tổng cộng Công ty N còn nợ công ty AS 42.376.451đ, hai bên thỏa thuận đến ngày 31/12/2017 Công ty N sẽ trả số nợ trên cho Công ty AS nhưng đến nay công ty Mỹ không trả được nợ. Hội đồng xét xử thấy việc Công ty T đề nghị các ông Thang Văn H, Nguyễn Hồng C1 phải có trách nhiệm với khoản nợ này và đợi kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đối với vụ án “Tranh chấp giữa Công ty với các thành viên của công ty” nguyên đơn là Công ty T và các thành viên góp vốn là không đúng quy định của pháp luật vì tại Hợp đồng kinh tế số 02/01/2015/HĐKT được ký ngày 02/01/2015 và phụ lục hợp đồng số 02/01/2015/PLHĐKT là hợp đồng dịch vụ giữa Công ty N do ông Huỳnh Đỗ D1 là giám đốc đại diện ký với Công ty AS do ông Trịnh Văn T1 là giám đốc đại diện chứ không phải ông D1 thay mặt các ông C1 ông H ký hợp đồng vận chuyển gỗ dăm, Công ty AS đã hoàn thành xong nghĩa vụ của mình nên công ty AS có quyền khởi kiện yêu cầu công ty N phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán và việc Công ty N đề nghị Tòa án đợi kết quả giải quyết tranh chấp giữa công ty N và các thành viên góp vốn hiện đang được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hiện đang thụ lý cũng không đúng vì đây là tranh chấp giữa công ty và các thành viên góp vốn không liên quan đến việc Công ty AS khởi kiện Công ty N nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của đại diện Công ty N đưa ra. Yêu cầu của Công ty AS đối với Công ty N là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử buộc Công ty N phải trả cho Công ty AS 42.376.451đ.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Hoàn trả lại cho Công ty A tiền tạm ứng án phí đã nộp, Công ty T phải chịu 3.000.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo qui định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, điểm a, b Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 74; Điều 78; Điều 82; Điều 85; Điều 87 Luật thương mại năm 2005; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A.

- Buộc Công ty T phải trả cho Công ty A:

+ Tiền công vận chuyển là 42.376.451đ (Bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm năm một đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời hạn chưa thi hành án,

- Hoàn trả lại cho Công ty A 1.084.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 23/3/2018, theo biên lai thu số 0000499 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

- Công ty T phải chịu 3.000.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.
- Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi Hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi Hành án Dân sự.
- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết trụ sở, UBND nơi đóng trụ sở và trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam